

Số: 45/2025/QĐST-DS

ĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Quốc Tr, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số nhà, Mai Văn Kh, tổ 12, khóm 7, phường MN, TPCL (nay là phường MN), tỉnh ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tr là ông Trần Đình H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số nhà 200, Thiên Hộ Dương, phường Hòa Th, TPCL (Nay là phường CL), tỉnh ĐT.

Bị đơn:

1/ Lai Phú X, sinh năm: 1982.

2/ Tống Thị Bé N, sinh năm: 1975.

3/ Lai Thanh T, sinh năm: 2001.

Cùng địa chỉ: (chưa có số nhà) Tổ 10, ấp Hoà Long, xã H.A, TPCL (nay là phường CL), tỉnh ĐT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Văn phòng công chứng Mai Tr L.

Địa chỉ: Số 284 Quốc lộ 30, khóm Tân Đông A, xã Thanh B, tỉnh ĐT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Đỗ Quốc Tr yêu cầu ông Lai Phú X, bà Tống Thị Bé N và bà Lai Thanh T phải liên đới trả cho ông Tr số tiền gốc và lãi là 226.320.000đồng.

Ông Lai Phú X, bà Tống Thị Bé N và bà Lai Thanh T đồng ý liên đới trả cho ông Đỗ Quốc Tr số tiền gốc và lãi là 226.320.000đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Ông Đỗ Quốc Tr và ông Lai Phú X, bà Tống Thị Bé N, bà Lai Thanh T thống nhất Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 11/09/2024 đối với diện tích đất 2,475,4m² (Đất trồng cây lâu năm), thửa 8, tờ bản đồ số 18, toạ lạc tại xã Hoà An, TPCL, tỉnh ĐT, giữa ông Đỗ Quốc Tr với ông Lai Phú X, bà Tống Thị Bé N và Lai Thanh T lập tại Văn phòng công chứng Mai Trúc L là vô hiệu.

Ông Đỗ Quốc Tr và ông Lai Phú X, bà Tống Thị Bé N và Lai Thanh T xác định hợp đồng chuyển nhượng 11/09/2024 vô hiệu không liên quan đến Văn phòng Công chứng Mai Trúc Linh, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

2.3 Chi phí xem xét, thẩm định 1.200.000 đồng, ông Đỗ Quốc Tr đã nộp tạm ứng và đã chi xong cho Hội đồng. Ông Lai Phú Xuân, bà Tống Thị Bé Năm và Lai Thanh T trả lại cho ông Đỗ Quốc Tr số tiền 1.200.000 đồng.

2.4 Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lai Phú X, bà Tống Thị Bé N và Lai Thanh T đồng ý tự nguyện chịu án phí 5.958.000 đồng.

Trả lại cho ông Đỗ Quốc Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.958.000 đồng theo biên lai thu số 0004072, ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh ĐT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND ND khu vực 6-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tuyết Nga

